CHUYỂN HOÁ HEMOGLOBIN

• THOÁI HOÁ Hb

Hb
- Globin; Fe ⇒ tái sử dụng
- Porphyrin → sắc tố mật → thải

Thoái hoá Hb nội mạch

• Where? · lòng mạch

Globin → 2 dime {α, β} → gắn Haptoglobin

Hem → [Gan; ĐTB] → Bilirubin LH → thải

Thoái hoá Hb ngoại mạch

Where: Hệ liên võng nội mô

Globin → a.a.

Hem → Biliverdin (xanh) → Bilirubin TD (vàng?) → [gan] → Bilirubin LH → [mật] → [tá tràng]

gắn Albumin

LH với acid glucuronic

• Tại ruột: B. LH → urobilinogen
- 1 phần → tái hấp thụ
- 1 phần → [thận] → urobilin → tiểu
- 1 phần → OXH → stercobilin → phân

Bilirubin
- Tự do (GT): ở tan, độc, diazo chậm
- Liên hợp (TT): tan, ở độc, diazo nhanh

Vàng da — gặp nhiều Bilirubin tự do
→ vượt ngưỡng gắn Albumin
→ vàng da

□ Hb oxyhoá → methemoglobin (ở có khả năng vc oxi)

□ 2,3 DPG chỉ gắn vào chuỗi β.

□ Hb chiếm 34% lượng protein hồng cầu

TỔNG HỢP Hb

Tổng hợp Hem

Thiếu enzym ⇒ porphyria

SuccinylcoA + Glycin → 8 pLP → Hem

Where: (1) + 3 cái cuối → ty thể; còn lại · B.Tg.

Regulate: (1) ALA synthase ⊖ Hem

Chỉ ức chế: (2): ALA dehydratase; (8): Ferrochelatase

Tổng hợp Globin

Bào tương.